

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **510** /BT-TT-CVT

V/v kiểm định trạm gốc điện thoại
di động mặt đất công cộng

Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm 2018

Kính gửi:

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: <u>624</u>
	Ngày: <u>16</u> / <u>02</u> / <u>2018</u>
	Chuyển: _____

- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- Tổng Công ty Viễn thông MobiFone;
- Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn cầu.

Đối với trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng đã được đo kiểm theo công văn 2189/BT-TT-CVT ngày 13/7/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn như sau:

Doanh nghiệp phân loại trạm gốc theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BT-TT ngày 23/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BT-TT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định và thực hiện:

- Đối với trạm gốc không thuộc Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định: Niêm yết tại vị trí lắp đặt trạm gốc bản công bố theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BT-TT ngày 23/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 18/2011/TT-BT-TT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng. Thời hạn hoàn thành việc niêm yết là trước ngày 01/9/2018.

- Đối với trạm gốc thuộc Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định: doanh nghiệp báo cáo về Cục Viễn thông danh sách các trạm gốc này để đăng tải lên website của Cục Viễn thông và hoàn thành việc kiểm định cho các trạm gốc này trước ngày 01/01/2020.

Yêu cầu các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải;
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Thanh tra Bộ (để t/h);
- Cục Viễn thông (để t/h);
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TW (để t/h);
- Lưu: VT, CVT (85).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Hồng Hải